V. PHẨM TƯƠNG TỰ
(*SĀMAÑÑAVAGGA*)[74]

I. KINH TRIỀN PHƯỢC (*Sambādhasutta*)[75] (*A*. IV. 449)

42. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Kosambī, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Udāyī đi đến Tôn giả Ānanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ānanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Ānanda:

– Thưa Hiền giả, lời này được thiên tử[76] Pañcālacaṇḍa nói như sau:

"Bậc thiện trí[77] tìm được,
Giải thoát trong triền phược,
Vị giác tỉnh với thiền,
Bậc Giác Giả Mâu-ni,
Bậc Từ Bỏ, Không Chấp,
Bậc Anh Hùng Ẩn Sĩ."

Thưa Hiền giả, thế nào là triền phược? Thế nào là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến?

– Này Hiền giả, năm dục trưởng dưỡng này được Thế Tôn gọi là triền phược. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Hiền giả, năm dục trưởng dưỡng này là triền phược, được Thế Tôn nói đến.

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là tầm và tứ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

---

[74] Bản tiếng Anh của PTS: *The Pañcāla Chapter*, nghĩa là *Chương Pañcāla*.

[75] Bản tiếng Anh của PTS: *Pañcālacaṇḍa*.

[76] Devaputta: Thiên tử. *D*. III. 205 gọi là yakka. Xem *S*. I. 48; *KS*. I. 69.

[77] *Bhūrimedhaso*: *Bhūri* là quả đất, rộng lớn, phì nhiêu, sinh động, mau chóng, trí sáng. Ở đây chỉ cho bậc thiện trí.

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là hỷ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả... chứng và trú Thiền thứ ba. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là xả lạc chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng và trú Thiền thứ tư. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là sắc tưởng chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến sai biệt tưởng, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là Không vô biên xứ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo biết rằng: "Thức là vô biên", vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Thức vô biên xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là Thức vô biên xứ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, thưa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là Vô sở hữu xứ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì? Đó là Phi tưởng phi phi tưởng xứ chưa diệt, chính cái ấy ở đây là triền phược.

Lại nữa, thưa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn diệt. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

II. KINH VỊ THÂN CHỨNG (*Kāyasakkhīsutta*) (*A.* IV. 451)

43. – "Thân chứng, thân chứng", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là thân chứng được Thế Tôn nói đến?

– Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến các tưởng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn...

Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thân chứng được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

III. KINH TUỆ GIẢI THOÁT (*Paññāvimuttasutta*) (*A*. IV. 452)

44. – "Tuệ giải thoát, Tuệ giải thoát", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, Tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến?

– Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất... với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này các Hiền giả, Tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với pháp môn...

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, Tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

IV. KINH GIẢI THOÁT CẢ HAI PHẦN (*Ubhatobhāgavimuttasutta*) (*A*. IV. 453)

45. – "Giải thoát cả hai phần, giải thoát cả hai phần", này Hiền giả, được nói đến. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến?

– Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với pháp môn...

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Sau khi thấy với trí tuệ, các

lậu hoặc được diệt trừ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, Tuệ giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

V. KINH PHÁP LÀ CHÍNH THỰC MÌNH THẤY (*Sandiṭṭhikadhammasutta*)[78] (*A*. IV. 453)

46. "Pháp là chính thực mình thấy, pháp là thiết thực hiện tại", này Hiền giả, được nói đến như vậy...

VI. KINH NIẾT-BÀN LÀ CHÍNH THỰC MÌNH THẤY (*Sandiṭṭhikanibbānasutta*) (*A*. IV. 453)

47. "Niết-bàn là chính thực mình thấy, Niết-bàn là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy...

VII. KINH NIẾT-BÀN (*Nibbānasutta*) (*A*. IV. 454)

48. "Niết-bàn, Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy...

VIII. KINH HOÀN MÃN NIẾT-BÀN (*Parinibbānasutta*) (*A*. IV. 454)

49. "Hoàn mãn Niết-bàn, hoàn mãn Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy...

IX. KINH CHI PHẦN NIẾT-BÀN (*Tadaṅganibbānasutta*) (*A*. IV. 454)

50. "Chi phần Niết-bàn, chi phần Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy...

X. KINH THIẾT THỰC HIỆN TẠI NIẾT-BÀN (*Diṭṭhadhammanibbānasutta*) (*A*. IV. 454)

51. – "Thiết thực hiện tại Niết-bàn, thiết thực hiện tại Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến?

– Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến với pháp môn...

Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tưởng định. Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến với phi pháp môn.

---

[78] Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *To Be Seen for Oneself*, nghĩa là *Chính thực mình thấy*.